

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC TRỒNG TRỌT

Số: /QĐ-TT-VPPN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận quy trình kỹ thuật lĩnh vực trồng trọt

CỤC TRƯỞNG CỤC TRỒNG TRỌT

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-BNN-TCCB ngày 24/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt; Quyết định số 2472/QĐ-BNN-TCCB ngày 27/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi khoản 2 Điều 3 Quyết định số 929/QĐ-BNN-TCCB ngày 24/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Cây lương thực, Cây thực phẩm và Trưởng phòng Văn phòng Cục Trồng trọt phía Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận “Quy trình kỹ thuật canh tác lúa giảm chi phí và nâng cao hiệu quả tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long” (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục; Trưởng phòng Cây lương thực, Cây thực phẩm và Văn phòng Cục Trồng trọt phía Nam Văn phòng Cục Trồng trọt phía Nam; Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Nhu Điều 3;
- Vụ KHCN, MT;
- Phòng CLT, CTP;
- Lưu: VT, VPPN.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Như Cường

Phụ lục

QUY TRÌNH KỸ THUẬT CANH TÁC LÚA GIẢM CHI PHÍ VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ TẠI VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ - TT - VPPN của Cục trưởng
Cục Trồng trọt, ngày tháng năm)*

I. LÀM ĐẤT VÀ CHUẨN BỊ ĐỒNG RUỘNG

1. Vụ Đông Xuân (ĐX)

Sau khi thu hoạch lúa xong, tiến hành xới, trực đất để vùi gốc rạ, ngâm nước để phân hủy rơm rạ. Khi nước rút, dọn sạch cỏ trên bờ, dưới ruộng, trực, trạc đất, trang phẳng mặt ruộng, đánh rãnh thoát nước, chuẩn bị sạ.

2. Vụ Hè Thu (HT) và vụ Thu Đông (TD)

- Chuẩn bị đất: sau khi thu hoạch lúa xong, rơm rạ trên ruộng xử lý bằng chế phẩm Trichoderma để phân hủy chất hữu cơ phù hợp với môi trường khô và ngập nước. Cày đất bằng máy độ sâu từ 15-20cm, phơi ải khoảng thời gian 15-30 ngày. Sau dùng máy xới tay trực và trạc lại cho bằng phẳng, đánh rãnh thoát nước giúp tháo nước ra cho đất thoáng khí.

- Trước khi sạ cần dọn sạch cỏ xung quanh bờ; rơm rạ, lúa chét và cỏ dại trên ruộng; xới đất, san phẳng, đánh rãnh thoát nước.

- Trước khi cấy, sạ tháo nước cho đất thoáng khí. Bón 200-250 kg/ha phân lân (super lân hoặc lân nung chảy) /ha hoặc bón 300-500 kg vôi/ha giúp hạ độc phèn, giảm ngộ độc hữu cơ.

- Vùng đất nhiễm mặn: Khi mặn dưới 1% có thể xuống giống, phải rửa mặn triệt để bằng cách tận dụng nguồn mưa hoặc nước sông (không có mặn) và bón 300-500 kg vôi/ha.

- Vùng đất nhiễm phèn: phải rửa phèn triệt để bằng cách tận dụng nguồn mưa hoặc nước sông (không có phèn), bón vôi 300-500 kg/ha, phân lân nung chảy 200-250 kg/ha.

Lưu ý: Thời vụ xuống giống đồng loạt theo lịch xuống giống của địa phương để né rầy và các dịch hại có thể làm ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng lúa.

II. CHUẨN BỊ HẠT GIỐNG

1. Giống lúa

Sử dụng hạt giống cấp xác nhận. Chọn giống có thị trường tiêu thụ tốt, chống chịu tốt với các điều kiện bất lợi và phù hợp với canh tác của địa phương.

2. Xử lý hạt giống

Trước khi ngâm ủ: phơi hạt giống khoảng 2-3 giờ và thử độ nảy mầm; xử lý hạt giống với nước muối 15% khoảng 10-15 phút, sau đó rửa bằng nước sạch.

Hạt giống mới thu hoạch muộn gieo ngay cần phá miên trạng để tăng độ nảy mầm dùng axít nitric 0,2%. Lưu ý, không xử lý hạt giống bằng thuốc hóa học. Có thể xử lý hạt giống (ngâm hoặc ủ) với các chất sinh học, kích kháng như axit humic, K-humate, HD02, Comcat.

3. Mật độ sạ

- Tùy theo từng vụ, điều kiện sinh thái, thời tiết và từng nhóm giống lượng giống gieo sạ không quá 80 kg/ha cho phương pháp sạ lan (bằng tay, máy phun hạt), sạ hàng hoặc không quá 60 kg/ha cho phương pháp sạ theo cụm (khóm).

- Một số biện pháp cần chú ý để đảm bảo mật độ khi giảm giống lúa gieo sạ như: (1) Làm đất (mặt bằng, xẻ rãnh); (2) Giống xác nhận; (3) Xử lý hạt giống bằng chế phẩm sinh học; (4) Bón lót phân lân; (5) Phòng trừ cỏ thật tốt; (6) Chủ động nước (tháo kiệt nước sau khi gieo sạ tránh chết vũng); (7) Phân bón lá tăng cường sức nảy mầm, mạ khỏe, cây mập, đẻ nhánh sớm; (8) Bón phân đợt 1 vào 7-10 ngày sau sạ (gia giảm tùy đất trồng) và đợt 2 vào 18-22 ngày sau sạ (gia giảm tùy lúa tốt xấu); (9) Phải có mạ cây dặm – làm mạ 10m có 1 băng mạ và cây dặm sớm 15-18 ngày tuổi.

III. PHÂN BÓN

1. Lượng bón

1.1. Vụ Đông Xuân

- Bón phân cho vùng ngọt cơ cấu 3 vụ lúa/năm:

Công thức bón cho 1 ha: 90-100 kg N + 30-40 kg P₂O₅ + 30 kg K₂O.

- Bón phân cho vùng ngọt cơ cấu 2 vụ lúa/năm:

Công thức bón cho 1 ha: 90 kg N + 40 kg P₂O₅ + 30 kg K₂O.

- Bón phân cho vùng nhiễm phèn, cơ cấu 2 vụ lúa/năm:

Công thức bón cho 1 ha: 90-100 kg N + 40 kg P₂O₅ + 30 kg K₂O.

- Bón phân cho vùng đất phèn nhiễm mặn:

Công thức bón cho 1 ha: 90-100 kg N + 40 kg P₂O₅ + 30 kg K₂O.

1.2. Vụ Hè Thu

- Bón phân cho vùng ngọt cơ cấu 3 vụ lúa/năm:

Công thức bón cho 1 ha vụ Hè Thu: 90-100 kg N + 40-50 kg P₂O₅ + 30 kg K₂O.

- Bón phân cho vùng ngọt cơ cấu 2 vụ lúa/năm:

Công thức bón cho 1 ha: 80 kg N + 40 kg P₂O₅ + 30 kg K₂O.

- Bón phân cho vùng nhiễm phèn, cơ cấu 2 vụ lúa/năm:

Công thức bón cho 1ha: 80-90 kg N + 40-50 kg P₂O₅ + 30 kg K₂O.

- Bón phân cho vùng đất phèn nhiễm mặn:

Công thức bón cho 1 ha: 80-90 kg N + 50 kg P₂O₅ + 30 kg K₂O.

1.3. Vụ Thu Đông

- Bón phân cho vùng ngọt cơ cấu 3 vụ lúa/năm:

Công thức bón cho 1 ha: 80-90 kg N + 50 kg P₂O₅ + 40 kg K₂O.

2. Phương pháp bón phân

Một số phương pháp bón phân cho cây lúa cần chú ý:

- Nguyên tắc bón đậm: nặng đầu nhẹ cuối, có gia giảm theo thực trạng cây lúa.
- Nguyên tắc bón lân: bón sớm, tập trung bón lót, đợt 1, đợt 2.
- Nguyên tắc bón kali: tập trung cho đợt đòn đòng, bổ sung cho đợt 1 (nếu cần).
- Sự khác biệt giữa bón phân vụ Đông Xuân và vụ Hè Thu (Hè Thu dễ bị xì phèn, rất cần đợt bón lót phân lân (super, lân nung chảy) và cần bón sớm đợt 1 sớm (7 ngày thì bón) gia giảm tùy đất tốt xấu.
- Ảnh hưởng của lũ (có phù sa) đến bón phân (lũ lớn, giảm phân).

IV. QUẢN LÝ NƯỚC TIẾT KIỆM, HIỆU QUẢ

1. Quản lý nước giai đoạn mồi sạ

Giữ cho đất ruộng từ se ẩm tới khô mặt 4 đến 5 ngày sau sạ (NSS) để cho tất cả các hạt nảy mầm đều, sau đó mới đưa nước từ từ vào ruộng ở mức từ 1-3 cm cho cây mạ phát triển tốt.

2. Quản lý nước giai đoạn sinh trưởng đến trổ và chín

Ứng dụng kỹ thuật tưới ướt khô xen kẻ để tiết kiệm nước tưới mà không ảnh hưởng đến năng suất và phẩm chất lúa. Cách thức thực hiện như sau:

- Giai đoạn trước trổ:
 - + Sau khi sạ 5 ngày cho nước vào ruộng ém cỏ (3-5 cm), giữ nước đến 8 ngày bón phân đợt 1, để tự nhiên cho nước rút.
 - + Giai đoạn mạ từ 17-18 NSS cho nước vô (3-5 cm) bón phân đợt 2, để nước rút tự nhiên khi nào mực nước xuống thấp dưới mặt đất 15 cm thì cho nước vào.
 - + Xiết nước giữa vụ: từ cuối đẻ nhánh hữu hiệu đến khi lúa làm đòng (30-40 ngày sau sạ)
 - + Giai đoạn đòng từ 37-45 NSS tùy giống nhưng phải giữ nước cho lúa phân hóa đòng, đây cũng là lần bón phân rước đòng không thể thiếu nước.
 - Giai đoạn trổ: Luôn giữ mực nước trong ruộng tối đa 5 cm liên tục trong vòng 1 tuần.
 - Giai đoạn sau khi trổ: Chỉ cho nước vào ruộng đủ ẩm, khi mực nước xuống thấp dưới mặt đất 15 cm.

- Chuẩn bị thu hoạch: Cho nước khô mặt ruộng 7 ngày trước khi thu hoạch. (ruộng trũng tháo nước trước thu hoạch 15-20 ngày; ruộng gò tháo nước trước thu hoạch 5-7 ngày)

V. QUẢN LÝ DỊCH HẠI

1. Phòng trừ dịch hại chính

- Phòng trừ sâu hại chính: Giai đoạn 35-40-65 NSS sử dụng thuốc có hoạt chất Chlorfluazuron + Emamectin benzoate trị sâu cuốn lá, sâu đục thân. Và hoạt chất Petromethin, Diflubenzuron để trừ rầy nâu. Khi mật số từ 2-3 con/ tép mới sử dụng thuốc với liều lượng theo hướng dẫn.

- Phòng trừ bệnh hại chính: Giai đoạn 30-40-65 NSS khi xuất hiện bệnh sử dụng hoạt chất Chitosan, Metalaxyl Propineb để tăng sức đề kháng, phòng trừ nấm bệnh đạo ôn lá và cỏ bông, đóm vằn và phun vi khuẩn và nấm với hoạt chất Propineb và Zn.

- Phòng trừ ốc hại lúa: Bắt ốc trưởng thành, thu trứng để tiêu hủy. Dùng lá khoai sọ, đu đủ... bó lại thả xuống mặt nước dọc theo bờ ruộng để dẫn dụ ốc. Cắm cọc tre, gỗ ở chỗ ngập nước để thu hút ốc đến để trứng. Đặt lưới, phên chắn ở cửa lấy nước ngăn ốc xâm nhập. Làm rãnh khi tháo nước ốc tập trung xuống rãnh để thu gom. Thả vịt, cá để vịt ăn ốc non và trứng ốc. Sử dụng các loại thuốc có hoạt chất Niclosamide.

- Phòng trừ chuột hại lúa: Cần tổ chức xuống giống, phát quang bụi rậm, đào hang, đỗ nước, hun khói, xông hơi bằng đất đèn, đốt rơm trộn ớt khô... Dùng thuốc diệt chuột sinh học hoặc hóa học kết hợp bả mồi.

- Quản lý lúa cỏ: Diệt lúa cỏ trước khi xuống giống; làm đất kỹ và san ruộng bằng phẳng; Cắt bỏ lúa cỏ trước khi rụng hạt; sử dụng giống lúa xác nhận; sử dụng thuốc diệt cỏ tiền nảy mầm: Pretilachlor, Butachlor. Hậu nảy mầm: Bispyribac sodium, Pyrazosulfuron Ethyl.

2. Lưu ý trong phòng trừ dịch hại

- Tuân thủ nguyên tắc 4 đúng, không phun thuốc định kỳ, ưu tiên sử dụng thuốc có nguồn gốc sinh học, thuốc hóa học nhóm có độc tính thấp, an toàn cho thiên địch và môi trường.

- Luân phiên sử dụng các nhóm hoạt chất khác nhau để hạn chế tình trạng kháng thuốc.

- Phun khi dịch hại đạt đến ngưỡng kinh tế, phun thuốc trừ bệnh khi tỷ lệ bệnh khoảng 5-10% và phun thuốc trừ rầy khi mật số rầy nâu trung bình 1.000-1.500 con/m².

- Khi xử lý thuốc hóa học ở giai đoạn chín nếu sản xuất lúa hàng hóa nên lưu ý thời gian cách ly đúng khuyến cáo của từng hoạt chất.

- Giai đoạn đầu, khi áp lực dịch hại còn thấp sử dụng chế phẩm chứa vi sinh vật đối kháng phòng trị một số sâu bệnh như: nấm xanh để trừ rầy nâu, xạ khuẩn, vi khuẩn trừ bệnh.

- Áp dụng ruộng lúa bờ hoa để thu hút thiên địch: trồng hoa 2 bên bờ ruộng, đối với bờ rộng từ 1m trở lên thì có hiệu quả.

VI. THU HOẠCH VÀ XỬ LÝ SAU THU HOẠCH

- Thời điểm thu hoạch lúa tối ưu nhất là khi lúa chín 85-90% bằng máy gặt đập liên hợp, cần điều chỉnh chế độ cắt giữa cây lúa.

- Sau khi thu hoạch cần đem lúa về kho để xử lý ngay.

- Gặt băm rơm trại đều trên mặt ruộng và phun chế phẩm nấm *Trichoderma sp.*, lên rơm rạ, cày đất, sau đó 7-10 ngày cho nước vào ruộng để làm đất.

VII. PHẠM VI, ĐỊA ĐIỂM ÁP DỤNG QUY TRÌNH

Áp dụng cho các tổ chức, cá nhân sản xuất lúa tại các tỉnh, thành Đồng bằng sông Cửu Long./.